SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT ĐINH TIÊN HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:110/KHCL-ĐTH

Sơn Tây, ngày 15 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT ĐINH TIÊN HOÀNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, TẦM NHÌN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tây… đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Đinh Tiên Hoàng được thành lập theo Quyết định số 246/2003/QĐ-UBND ngày 19/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, chính thức đi vào hoạt động từ 12/02/2004 tiền thân từ những lớp nhô mở trong Trường THCS DTNT Sơn Tây. Đây là chủ trương, chính sách mang tầm chiến lược nhằm phát triển giáo dục miền núi, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân huyện miền núi Sơn Tây. Trong những năm vừa qua trường THP Đinh Tiên hoàng đang chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới cùng đất nước với nhiều thử thách, khó khăn nhưng cũng rất nhiều thuận lợi. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn huyện Sơn Tây.

Trải qua 17 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích tốt đẹp đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, trường THPT Đinh Tiên Hoàng đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Trên cơ sở đó, Trường THPT Đinh Tiên Hoàng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Kế hoạch nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược

của trường THPT Đinh Tiên Hoàng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT xây dựng ngành giáo dục Quảng Ngãi phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

a. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 38; trong đó: CBQL: 02, giáo viên: 29, nhân viên: 07, trong đó Lao động hợp đồng 06 người.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trên chuẩn 10,52%

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: khoa học, sáng tạo, có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn mang tính khả thi, sát thực; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá, trung thực, khách quan và đổi mới nhận được sự ủng hộ của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phụ huynh và học sinh nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Qui mô lớp học năm học 2020 – 2021 :

+ Tổng số học sinh: 535, trong đó học sinh DTTS là 496, chiếm 92,7%

+ Tổng số lớp: 14 (07 lớp 10; 04 lớp 11; 03 lớp 12)

- Chất lượng học sinh năm học 2019 - 2020:

*** Về hạnh kiểm:**

- Hạnh kiểm Tốt 326 em chiếm tỉ lệ 69,8% (tăng, năm trước 58,1%).

- Hạnh kiểm Khá 24 em chiếm tỉ lệ 5,1% (giảm, năm trước 25,7%).

- Hạnh kiểm Trung bình 84 em chiếm tỉ lệ 18,0% (tăng, năm trước 13,3%).

- Hạnh kiểm yếu 33 em chiếm tỉ lệ 7,1% (tăng, năm trước 2,9%)

Nhìn chung về mặt hạnh kiểm giảm hơn so với năm trước, cụ thể hạnh kiểm khá – tốt 350, chiếm tỷ lệ 74,9% (giảm, năm trước 83,8%).

*** Về học lực:**

- Học lực giỏi: 8 em chiếm tỉ lệ 1,7%. (giảm, năm trước 2,3%).

- Học lực Khá: 105 em chiếm tỉ lệ 22,5%. (tăng, năm trước 18,9%).

- Học lực Trung bình: 231 em chiếm tỉ lệ 49,5% (giảm, năm trước 55,4%).

- Học lực Yếu: 82 em chiếm tỉ lệ 17,6%. (tăng, năm trước 11,1%).

- Học lực Kém: 41 em chiếm tỉ lệ 8,8%. (giảm, năm trước 12,3%).

Nhìn chung về mặt học lực tỷ lệ này phản ánh đúng chất lượng giáo dục tại đơn vị, có 344 có học lực trung bình trở lên, chiếm tỷ lệ 73,7%. Học sinh yếu kém có 123 em, chiếm tỷ lệ 26,3% (tăng 2,9%, năm trước là 23,4%).

+ Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp năm học 2019 – 2020 : đạt 83%.

- Cơ sở vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

+ Khối phòng học, phòng bộ môn : Khối phòng học kiên cố: 14 phòng, đảm bảo 1 lớp học/ phòng, diện tích phòng học 48m^2/ phòng, trang bị đầy đủ bàn ghế đúng tiêu chuẩn; phòng học bộ môn, thí nghiệm thực hành gồm 03 phòng, cụ thể

TT	Tên phòng	Diện tích (M^2)	Kho (M^2)	Trang thiết bị
01	Vật lý	70	30	Bàn ghế GV, HS, bảng đen và các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ bộ môn.
02	Hóa học	70	30	Bàn ghế GV,HS, bảng đen, hệ thống nước và các thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ bộ môn.
03	Phòng Vi tính	70	30	Bàn ghế GV,HS, bảng đen, 33 máy tính có nối mạng Internet.

+ Thư viện nhà trường được công nhận đạt chuẩn. Diện tích: 90 m^2 bao gồm kho khách và phòng đọc.

+ Nhà đa năng: với tổng diện tích sàn 816m^2, San nền khu đất diện tích 2819 m^2, sân bê tông diện tích 611,9 m^2 đưa vào sử dụng năm 2020.

+ Phòng hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Diện tích: 23 m^2 được trang bị đầy đủ bàn ghế và tủ đựng hồ sơ.

+ Phòng Công Đoàn cơ sở: Diện tích: 23 m^2 được trang bị đầy đủ bàn ghế và tủ đựng hồ sơ.

+ Phòng hoạt động của Y tế: Diện tích: 23 m^2 được trang bị đầy đủ bàn ghế và tủ đựng hồ sơ.

+ Khu hành chính: Có đủ phòng làm việc cho Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng; văn thư; kế toán được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc.

+ Nhà bán trú học sinh đủ chỗ ở cho 160 học sinh có nhà ở xa trường ở thuận lợi cho việc học tập.

+ Khu vệ sinh: Có khu vệ sinh riêng cho học sinh và giáo viên

+ Có khu để xe cho giáo viên, riêng học sinh chưa có đủ nhà để xe cho học sinh.

+ Có đủ nước sạch cho các hoạt động sinh hoạt, nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; hàng ngày có nước uống cho giáo viên và học sinh, sử dụng nước khoáng Thạch Bích tinh khiết hoặc nước lọc qua máy lọc nước.

+ Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website (Web: http://c3dinhtienhoang.quangngai.edu.vn/)

thông tin trên mạng internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

b. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của CBQL:

+ Đội ngũ cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm lần đầu nên kinh nghiệm quản lý chưa nhiều; chưa có cán bộ giáo viên được đào tạo trên chuẩn.

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn thiên về tình cảm, mang tính động viên, phân công công tác chưa thật sự phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Đa số giáo viên trẻ, ít kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh; đội ngũ giáo viên thiếu ổn định do luân chuyển công tác hàng năm. Nhiều giáo viên hạn chế về ngôn ngữ giao tiếp, hiểu biết phong tục tập quán, tâm lý của học sinh dân tộc thiểu số.

- Chất lượng học sinh: Trường tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, chất lượng đầu vào quá thấp so với mặt bằng chung toàn tỉnh.

- Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, các thiết bị của các phòng thí nghiệm thực hành còn thiếu trang thiết bị bên trong; một số bàn ghế học sinh vẫn chưa đảm bảo theo chuẩn; hệ thống thoát nước sân trường chưa được quy hoạch đồng bộ. Tường rào khu nhà tập đa năng chưa được đầu tư xây dựng.

1.2 Môi trường bên ngoài:

a. Thời cơ:

- Những năm qua quy mô phát triển và chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên, tạo sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh trên địa bàn huyện.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt; thích ứng nhanh với những đổi mới của ngành.

- Điều kiện kinh tế của địa phương, nhận thức của người dân được cải thiện, quan tâm đến việc học tập của con em trong độ tuổi đến trường.

- Sự quan tâm rất lớn của Nhà nước đến giáo dục miền núi, nhiều chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn được triển khai đồng bộ.

b. Thách thức:

- Phong tục tập quán của người dân tộc thiểu số còn nhiều lạc hậu, vai trò của gia đình trong việc phối hợp giáo dục học sinh không cao; tình trạng tảo hôn, hủ tục trong học sinh là cản trở lớn đối với sự phát triển của nhà trường.

- Địa bàn tuyển sinh rộng, khoảng cách từ trường đến nơi cư trú của học sinh quá xa, điều kiện đi lại khó khăn.

- Điều kiện kinh tế chung của huyện còn nghèo. đặc biệt là hoàn cảnh kinh tế gia đình học sinh phần lớn khó khăn, không có điều kiện đầu tư cho việc học của các em.

- Chất lượng đầu vào thấp, không qua sàn lọc.

2 Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới trong quản lý lãnh đạo; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi học sinh. Định hướng theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh. Tổ chức linh hoạt, đa dạng các hoạt động tập thể, thực hiện dạy chữ đi đôi với dạy người.

- Chú trọng hoạt động dạy và học kết hợp với hoạt động trải nghiệm và sáng tạo. Thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá giáo viên, hiệu trưởng và hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy một cách triệt để.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường học tập an toàn, nề nếp, kỷ cương, giàu chất nhân văn, uy tín về chất lượng giáo dục; phát huy tính chủ động, sáng tạo, mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện.

2. Tầm nhìn:

Đến năm 2025 Trường THPT Đinh Tiên Hoàng là ngôi trường mà mỗi học sinh, phụ huynh ưu tiên lựa chọn để học tập và rèn luyện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tự hào, gắn bó, sáng tạo, cống hiến, khát vọng xây dựng nhà trường thành thương hiệu của giáo dục miền núi.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết
- Tinh thần trách nhiệm
- Lòng tự trọng
- Tính trung thực
- Lòng nhân ái
- Sự hợp tác
- Tính sáng tạo
- Khát vọng vươn lên

III. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với tiềm năng nhà trường và xu thế hội nhập phát triển của đất nước.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động dạy học (Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông)

a. Chất lượng bài giảng:

Các chỉ tiêu

Chuẩn bị tốt bài giảng, phân phối thời gian cân đối, hợp lý ở các phần hoàn thành kế hoạch bài giảng. Bài giảng trình bày khoa học, lôgic, phù hợp đặc trưng bộ môn, ý tưởng rõ ràng mạch lạc, làm bật được tiêu đề, trọng tâm bài dạy, và tạo được hứng khởi cho người học.

Phấn đấu 70% giáo viên đạt chất lượng bài giảng tốt, 30% giáo viên đạt chất lượng bài giảng khá.

b. Chất lượng sinh hoạt chuyên môn:

Các chỉ tiêu

Đảm bảo 100% SHCM tổ nhóm thường kỳ 2 tuần 1 lần, mỗi năm học có ít nhất 01 chuyên đề/ tổ để nâng cao chất lượng dạy và học.

Phấn đấu 100% buổi họp có chất lượng, chú trọng sâu việc học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu chuyên môn.

c. Kiểm tra đánh giá học sinh :

Các chỉ tiêu

Đảm bảo 100% học sinh được kiểm tra và đánh giá theo quy định điều lệ trường THPT và quy chế chuyên môn.

Đảm bảo 100% các đề kiểm tra đạt chuẩn theo quy định của Bộ GD&ĐT, sát đối tượng học sinh.

d. Quản lý việc dạy thêm học thêm:

Các chỉ tiêu

100% giáo viên và học sinh không dạy thêm, học thêm trái quy định; các tiết dạy ôn thi THPT, đạt chất lượng tốt 65%, chất lượng khá 35%.

2.2. Mục tiêu về tổ chức các hoạt động học tập và rèn luyện

a. Tổ chức việc học tập các bộ môn văn hóa:

Các chỉ tiêu

Học sinh đi học đầy đủ, nghỉ học có lý do chính đáng có giấy phép của phụ huynh học sinh.

Phấn đấu 100% học sinh tích cực tham gia bài giảng, 70% học sinh học bài và làm bài tập ở nhà.

b. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

Các chỉ tiêu

Phấn đấu 100% học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động NGLL, hướng nghiệp, các hoạt động đoàn thể, xã hội, hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Phấn đấu 80% các tiết hoạt động ngoại khóa, giáo dục NGLL, GDHN có chất lượng tốt được thực hiện thông qua hoạt động tham quan dã ngoại và tiếp xúc thực tế.

c. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS:

Các chỉ tiêu

Phấn đấu 80% học sinh khá tốt về hạnh kiểm, trên 90% học sinh có học lực từ TB trở lên trong đó có 35 % đạt học lực khá, giỏi.

2.3. Mục tiêu về xây dựng đội ngũ CB, VC (Quản lý, đánh giá sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động giáo viên, CB, VC)

Các chỉ tiêu

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 20%.

- Có trên 25% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ sau Đại học.

- Đến năm 2025, 100% giáo viên đạt năng lực dạy học khá và giỏi.

2.4. Mục tiêu về huy động các nguồn lực tài chính, CSVC, thiết bị hạ tầng kỹ thuật (thông tin, thư viện, cơ sở dữ liệu, các nguồn đầu tư và tài trợ...)

Các chỉ tiêu

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn mở, thư viện điện tử.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

- Xây dựng môi trường sư phạm " Xanh - Sạch - Đẹp".

- Xây dựng nhà bán trú cho học sinh an toàn, sạch sẽ với khẩu hiệu ''Kí túc xá là nhà. Thầy cô là cha mẹ. Bạn bè là anh em''

- Xây dựng khu hành chính quản trị đáp ứng yêu cầu làm việc của CBQL, Văn phòng, các tổ chuyên môn, đoàn thể.

Đến năm 2025, vận động 30% cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục thông qua việc huy động các nguồn tài lực từ học sinh, cựu HS, CMHS, các mạnh thường quân, các cơ quan, xí nghiệp, công ty, các doanh nhân thành đạt đóng trên địa bàn.

2.5. Mục tiêu về nâng cao chất lượng GD và tự kiểm định chất lượng giáo dục.

Các chỉ tiêu

- Qui mô: Số lớp học từ 16 đến 18 lớp.

- Chất lượng học tập:

+ 35% học lực khá, giỏi (4% học lực giỏi)

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém < 15%

+ Thi đỗ tốt nghiệp: 70% trở lên

+ Thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh lớp 11, 12: có học sinh đạt giải.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 80% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.6. Mục tiêu về xây dựng quan hệ Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

Các chỉ tiêu

- Thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa GĐ, NT, XH.

- Đảm bảo thông tin liên lạc giữa NT và CMHS trong giáo dục, chỉ tiêu nhà trường cung cấp thông tin đầy đủ (100%) theo tháng, học kỳ, cả năm về kết quả đánh giá xếp loại rèn luyện 2 mặt của học sinh.

2.7. Mục tiêu về xây dựng môi trường giáo dục

Các chỉ tiêu

- Đảm bảo xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, cảnh quan sư phạm sạch đẹp, ngăn chặn kịp thời các tác nhân tiêu cực ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường, phấn đấu đến năm 2025 Nhà trường thật sự là nhà trường thân thiện, học sinh tích cực và phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia trong năm 2025.

2.8. Mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường.

Các chỉ tiêu

- Phấn đấu trường đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng nhân sự, 100% kế hoạch hóa nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong quản lý giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa trong toàn bộ hệ thống quản lý giáo dục nhà trường.

+ Phương châm hành động :

"Tập trung toàn lực nâng cao chất lượng giáo dục vì uy tín và thương hiệu của nhà trường"

IV. Các chương trình hành động chiến lược

1. Các chương trình hành động chiến lược (mục tiêu ưu tiên)

a. Chương trình 1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về kiến thức khoa học và năng lực nghề nghiệp.

- Đổi mới công tác quản lý phù hợp yêu cầu mới.

- Xây dựng và phát triển hệ thống trang thông tin nhà trường và các trang quản lý công chức, viên chức và quản lý học sinh.

+ Ứng dụng công nghệ số và truyền thông hiện đại.

+ Chế độ báo cáo, giám sát, đánh giá, kiểm tra.

+ Phát triển đội ngũ.

- Quản lí nhân sự

+ Chế độ giảng dạy và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.

+ Các qui định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chuyên môn và quản lý.

+ XD các quĩ hỗ trợ học tập, giảng dạy, sáng kiến KN…

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Giáo viên chủ nhiệm.

b. Chương trình 2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, CNV có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, giao tiếp cơ bản

tiếng Hre, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tổ chức xếp hạng và công bố công khai kết quả chất lượng của từng tổ bộ môn, từng giáo viên trong toàn trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Người phụ trách : Hiệu trưởng ,Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và kiểm định chất lượng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

c. Chương trình 3. Đổi mới phương pháp Dạy – Học

- Thực hiện cuộc vận động toàn trường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, biến quá trình học tập thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên.

- Xây dựng chương trình, nội dung hội thảo khoa học về đổi mới PPDH dựa trên những tài liệu đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập cho các giáo viên trong nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ; đến năm 2025 có 90% giáo viên trường sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và truyền thông vào dạy học; tăng cường kiểm tra về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá; đảm bảo đến năm 2025 có 100% giáo viên được đánh giá là áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học mới.

- Phát triển các phương tiện dạy học hiện đại :

+ Hệ thống phòng và thiết bị thí nghiệm, phòng thực hành bộ môn.

+ Mạng LAN, mạng truyền thông học tập, mạng quản lí nội bộ kết nối với mạng giáo dục Sở GD&ĐT với mạng Internet.

+ Phát triển và sử dụng công nghệ mới hỗ trợ giảng dạy và học tập trực tuyến, học cá nhân và học hợp tác.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên bộ môn .

d. Chương trình 4. Xây dựng cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Chú trọng các yêu cầu phát triển, hợp tác, cam kết, hợp đồng, đấu thầu, mua sắm, sửa chữa…

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục, kế toán, nhân viên thiết bị.

e. Chương trình 5. Đổi mới kiểm tra đánh giá HS:

Căn cứ chuẩn và các tiêu chí về kiểm tra đánh giá HS theo quy định của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học phổ thông (THPT) và trung học cơ sở (THCS).

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và kiểm định chất lượng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

g. Chương trình 6. Xây dựng kế hoạch KĐCL Nhà trường:

- Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục và đề nghị các cấp có thẩm quyền về đánh giá ngoài chất lượng giáo dục.

Người phụ trách : Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên.

2. Các hoạt động/giải pháp chiến lược

a. Xây dựng và phát triển đội ngũ GV, CBQLGD đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường trong giai đoạn mới:

- Tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Để xây dựng môi trường sư phạm bình đẳng, thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, bắt đầu từ năm học 2021 - 2022 thực hiện việc học sinh đánh giá giáo viên, giáo viên đánh giá cán bộ quản lý nhà trường.

- Tạo điều kiện cho CB, GV, CNV tham gia các chương trình đào tạo đa dạng nhằm nâng cao chuẩn trình độ đào tạo, các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên theo các chương trình tiên tiến, các chương trình hợp tác với nước ngoài để đáp ứng được nhiệm vụ nhà giáo trong tình hình mới; đến năm 2025 có trên 25% số giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ.

- Có chính sách khuyến khích thực sự đối với đội ngũ nhà giáo thông qua chế độ đãi ngộ xứng đáng.

- Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ; xây dựng lực lượng cán bộ quản lý tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành; tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục; có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

b. Nâng cao chất lượng dạy học/giáo dục, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có lối sống lành mạnh, có bản lĩnh, trung thực, có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, ham thích học tập và học tập có kết quả cao; có năng lực tự học; hiểu biết và tự hào, yêu quý Nhà trường, Quê hương,Tổ quốc. Khả năng sử dụng ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh trong học tập và vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kĩ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

c. Huy động nguồn lực tài chính và phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật:

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế-xã hội, các đơn vị sử dụng nhân lực sau đào tạo. Các cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm ở cơ sở đào tạo về nội dung đào tạo, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

- Phấn đấu đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia, nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước, chương trình mục tiêu kiên cố hóa trường lớp học.
- Ngoài ngân sách "Từ xã hội, CMHS…"
- Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Nhà trường.

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên trường và kiến trúc trường, lớp, sân bãi TDTT...;
- Phòng bộ môn ,thư viện ,thiết bị giáo dục, các tài nguyên giáo dục;
- Công nghệ phục vụ Dạy- Học

+ Nguồn lực khác hoặc chủ động tạo ra trong quá trình thực hiện KH chiến lược

- Do cơ hội tạo ra (địa lí, tài nguyên tự nhiên, nhân lực…);
- Do được giải thưởng, khen tặng…

Người phụ trách : BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

d. Đẩy mạnh công tác truyền thông xây dựng thương hiệu Nhà trường:

- Xác lập uy tín và củng cố thương hiệu của trường :

+ Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

+ Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và CMHS.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường:

+ Công bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị của nhà trường;

+ Tổ chức hội thảo, báo cáo và diễn đàn dựa vào Internet.

Người phụ trách : Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng, hội đồng trường, ban đại diện cha mẹ học sinh, các thế hệ học sinh.

e. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử .Tích cực tham gia Trường học kết nối...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi

dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cho vay để cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ công nghệ thông tin.

g. Quan hệ tốt với cộng đồng:

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy và học.

- Thể chế hóa vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và gia đình trong việc giám sát và đánh giá giáo dục, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và an toàn.

- Tôn vinh các nhà hảo tâm, các Mạnh thường quân, các doanh nghiệp, cựu HS, CMHS đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của trường.

h. Lãnh đạo và quản lý:

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục.

- Huy động ngày càng nhiều hơn và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2021 - 2022.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2023.
- Giai đoạn 3: Từ năm 2023 - 2025.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản KHCL này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các P.HT, TTCM, CTCĐ, ĐTN;
- Niêm yết;
- Lưu. VT:

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Nam